

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ**

**Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sử dụng mã số, mã vạch**

Thông tư số 10/2020/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sử dụng mã số, mã vạch, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Thông tư số 58/2025/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số Thông tư để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của*



Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sử dụng mã số, mã vạch<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Quyền Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia."

Thông tư số 58/2025/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số Thông tư để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ."

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết và biện pháp thi hành về sử dụng mã số, mã vạch tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng mã số, mã vạch.
2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ giải pháp liên quan đến mã số, mã vạch.
3. Cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân khác liên quan đến sử dụng mã số, mã vạch.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Mã số* là một dãy số hoặc chữ được sử dụng để định danh sản phẩm, dịch vụ, địa điểm, tổ chức, cá nhân;
2. *Mã vạch* là phương thức lưu trữ và truyền tải thông tin của mã số bằng: loại ký hiệu vạch tuyến tính (mã vạch một chiều); tập hợp điểm (Data Matrix, QRcode, PDF417 và các mã vạch hai chiều khác); chip nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID) và các công nghệ nhận dạng khác;
3. *GS1* là tên viết tắt của tổ chức Mã số, Mã vạch quốc tế, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn quốc tế về mã số, mã vạch, quy định các thủ tục quản lý, sử dụng và cung cấp các dịch vụ có liên quan. Tổ chức GS1 có các thành viên làm đại diện tại mỗi nước, tại Việt Nam là GS1 Việt Nam;
4. *Tiền tố mã quốc gia Việt Nam “893”* do tổ chức GS1 cấp cho GS1 Việt Nam.
5. *Tiền tố mã doanh nghiệp* là dãy số gồm tiền tố mã quốc gia và số định danh của doanh nghiệp hoặc cá nhân đăng ký mã số, mã vạch;
6. *Mã số địa điểm toàn cầu - GLN (tiếng Anh là Global Location Number)* là dãy số gồm tiền tố mã doanh nghiệp và số định danh địa điểm theo

tiêu chuẩn GS1;

7. Mã số sản phẩm toàn cầu - GTIN (tiếng Anh là Global Trade Item Number) là dãy số gồm tiền tố mã doanh nghiệp và số định danh sản phẩm theo tiêu chuẩn GS1;

8. Biểu mẫu điện tử là các mẫu đơn, tờ khai thực hiện thủ tục hành chính được thể hiện dưới dạng điện tử;

9. Bản sao điện tử là bản chụp dưới dạng điện tử từ bản chính dạng văn bản giấy hoặc tập tin có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc, bản chính dạng văn bản giấy.

## Chương II

### SỬ DỤNG MÃ SỐ, MÃ VẠCH

#### Mục 1

#### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SỬ DỤNG MÃ SỐ, MÃ VẠCH

**Điều 4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng mã số, mã vạch có tiền tố mã quốc gia Việt Nam “893”**

1. Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 19b Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 132/2008/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 74/2018/NĐ-CP).

2. Đăng ký sử dụng mã số, mã vạch tại Bộ phận một cửa của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>2</sup> hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Sau khi được cấp tiền tố mã doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khai báo, cập nhật và cung cấp thông tin liên quan về tổ chức, cá nhân sử dụng mã số, mã

---

<sup>2</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

vạch vào cơ sở dữ liệu do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>3</sup> (cơ quan chuyên môn về mã số, mã vạch quốc gia) quản lý tại địa chỉ <http://vnpc.gs1.gov.vn>, bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

- a) GTIN;
- b) Tên sản phẩm, nhãn hiệu;
- c) Mô tả sản phẩm;
- d) Nhóm sản phẩm (các loại sản phẩm có tính chất giống nhau);
- đ) Tên doanh nghiệp;
- e) Thị trường mục tiêu;
- g) Hình ảnh sản phẩm.

4. Thực hiện ghi/in mã số, mã vạch trên bao bì sản phẩm, hàng hóa bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 15426-1 và ISO/IEC 15426-2 hoặc các tiêu chuẩn quốc gia tương ứng.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch, nếu tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận chất lượng mã số, mã vạch phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 15426-1 và ISO/IEC 15426-2 hoặc các tiêu chuẩn quốc gia tương ứng thì tổ chức, cá nhân thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>4</sup>.

5. Tổ chức, cá nhân không sử dụng mã số, mã vạch cho các mục đích làm sai lệch thông tin với thông tin đã đăng ký.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng mã số, mã vạch không theo chuẩn của tổ chức Mã số, Mã vạch quốc tế GS1**

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng mã số, mã vạch không theo chuẩn của tổ chức Mã số, Mã vạch quốc tế GS1 thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19b Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.

---

<sup>3</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

<sup>4</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

2. Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>5</sup> tổ chức hướng dẫn các yêu cầu kỹ thuật cần thiết đối với tổ chức, cá nhân sử dụng mã số, mã vạch không theo chuẩn của tổ chức Mã số, Mã vạch quốc tế GS1 không trái với quy định tại khoản 1 Điều này.

## Mục 2

### HƯỚNG DẪN THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG MÃ SỐ, MÃ VẠCH

#### **Điều 6. Hướng dẫn thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch**

1. Thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch cho các đối tượng sau:

- a) Tổ chức, cá nhân chưa đăng ký sử dụng mã số, mã vạch;
- b) Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch có nhu cầu đăng ký cấp mới trong các trường hợp sau:
  - b1) Đã sử dụng hết quỹ mã số được cấp;
  - b2) Đăng ký bổ sung mã GLN;
  - b3) Bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch nhưng đã đủ điều kiện cấp lại theo quy định pháp luật;
  - b4) Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch hết thời hạn hiệu lực.

2. Thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch cho các đối tượng sau:

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch và Giấy chứng nhận còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân.

3. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>6</sup> hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến

<sup>5</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

<sup>6</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>7</sup>, thực hiện theo quy định tại Điều 19c Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và thực hiện kê khai theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

#### 4. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận

a) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch trong trường hợp cấp mới không quá 03 năm kể từ ngày cấp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19c Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.

b) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch trong trường hợp cấp lại ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch đã được cấp.

### Mục 3

## **ĐƠN GIẢN HÓA VÀ GIẢM CHI PHÍ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÔNG QUA ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

### **Điều 7. Hướng dẫn thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch thông qua ứng dụng công nghệ thông tin**

1.<sup>8</sup> Tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng mã số, mã vạch nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

a) Hồ sơ đăng ký cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch gồm: Biểu mẫu điện tử kê khai thông tin đăng ký có chữ ký số. Các nội dung trong biểu mẫu điện tử thực hiện theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

b) Sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID của tổ chức, cá nhân sản

<sup>7</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

<sup>8</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 58/2025/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số Thông tư để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

xuất, kinh doanh đã được xác thực để thực hiện thủ tục cấp mới quyền sử dụng mã số, mã vạch; cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp trên tài khoản VNeID chưa tích hợp, không khai thác được hoặc khai thác được nhưng không đầy đủ, chính xác thông tin về các giấy tờ cần thiết như Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ đồng thời đóng phí đăng ký và duy trì thông qua chức năng thanh toán trực tuyến theo quy định pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

4. Trình tự thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch.

a)<sup>9</sup> Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch:

a1) Trường hợp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan xử lý thông báo cho tổ chức, cá nhân để sửa đổi, bổ sung thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo, tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ đã đăng ký;

a2) Trường hợp hồ sơ đăng ký cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch đầy đủ, hợp lệ và tổ chức, cá nhân đóng các khoản phí theo quy định; cơ quan xử lý có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch trong thời hạn mười (10) ngày làm việc với các nội dung quy định tại Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

a3) Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận không quá 03 năm kể từ ngày cấp;

<sup>9</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 58/2025/TT-BKHCHN sửa đổi, bổ sung một số Thông tư để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

b) Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch:

b1) Trường hợp hồ sơ đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch không đầy đủ theo quy định; trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chuyên môn về mã số, mã vạch quốc gia thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>10</sup> thông báo cho tổ chức, cá nhân để sửa đổi, bổ sung thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc các kênh thông tin của tổ chức, cá nhân đăng ký. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo, tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ đã đăng ký;

b2) Trường hợp hồ sơ đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch đầy đủ, hợp lệ; trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>11</sup> có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch bản điện tử với các thông tin quy định tại Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ;

b3) Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến nhưng đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch bản giấy; trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>12</sup> có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch bản giấy theo quy định tại Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ;

b4) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch đã được cấp.

---

<sup>10</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

<sup>11</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

<sup>12</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

### Chương III

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH<sup>13</sup>

### Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.
2. Các quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về việc cấp, sử dụng và quản lý mã số mã vạch”;

b) Thông tư số 16/2011/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định về việc cấp, sử dụng và quản lý mã số mã vạch” ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

### Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

<sup>13</sup> Điều 78, Điều 79 và Điều 80 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024 quy định như sau:

#### **“Điều 78. Hiệu lực thi hành**

*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.*

#### **Điều 79. Điều khoản chuyển tiếp**

*Các nội dung công việc đã giao cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện tại các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định từ Điều 1 đến Điều 77 của Thông tư này, thì được chuyển giao cho Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để tiếp tục thực hiện.*

#### **Điều 80. Điều khoản thi hành**

*1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.*

*2. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.”*

Điều 20, Điều 21, Điều 22 của Thông tư số 58/2025/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số Thông tư để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 quy định như sau:

#### **“Điều 20. Hiệu lực thi hành**

*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.*

#### **Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp**

*Các hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa giải quyết xong thì tiếp tục được xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ đó.*

**Điều 22.** *Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”*

1. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2018, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ và đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch theo quy định tại Thông tư này trước ngày 01 tháng 4 năm 2024.

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2024, nếu tổ chức, cá nhân không thực hiện đăng ký và được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch theo quy định tại Thông tư này thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch đã được cấp sẽ hết thời hạn hiệu lực.

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>14</sup> công bố công khai Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch hết thời hạn hiệu lực trên Cơ sở dữ liệu do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>15</sup> (cơ quan chuyên môn về mã số, mã vạch quốc gia) quản lý tại địa chỉ <http://vnpc.gsl.gov.vn>.

### **Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

1. Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>16</sup> hướng dẫn, tổ chức thực hiện Thông tư này và ban hành văn bản kỹ thuật hướng dẫn xác nhận chất lượng mã số, mã vạch phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 15426-1 và ISO/IEC 15426-2 hoặc các tiêu chuẩn quốc gia tương ứng.

2. Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia<sup>17</sup>) để

<sup>14</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

<sup>15</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

<sup>16</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

<sup>17</sup> Cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” được thay thế bởi cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” theo quy định tại Điều 55 của Thông tư số 07/2024/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ

được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: 04 /VBHN - BKHCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ);
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, PC.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Mạnh Hùng**



sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.